

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành V (còn có tên là C), sinh năm 1990, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K và bà Châu Thị T (chết); Có vợ và 01 con; Tiền án: 01 lần, ngày 02/7/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 09/5/2022; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, chấp hành xong ngày 25/8/2010; Ngày 27/12/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 17/4/2018; Tạm giữ: Từ ngày 08 đến ngày 11/10/2023; Tạm giam: Từ ngày 11/10/2023 đến nay; Có mặt.

2. Trần Quang H (còn có tên là Huy C1), sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề

nghề: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C2 và bà Văn Thị Kim T1; Có vợ và 02 con; Tiền án: 01 lần, ngày 25/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 14/5/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: 01 lần, ngày 14/9/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, nộp phạt ngày 23/11/2020; Bị bắt, tạm giam: Từ ngày 03/8/2023 đến nay; Có mặt.

3. Nguyễn Thanh S (còn có tên là Cu Đ), sinh ngày 19 tháng 7 năm 2000, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Dương Thị Thúy N; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

4. Trần Văn L (còn có tên là B), sinh ngày 05 tháng 5 năm 2000, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T2 và bà Đặng Thanh H1; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Chưa có; Bị bắt, tạm giam: Không; Có mặt.

Bị hại: Lâm Tấn T3, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Tạ Văn Đ1, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; Vắng mặt.

2. Trần Văn C2, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1974. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Có mặt.

Người làm chứng: Trần Thị Diệu A (Có mặt); Võ Minh H2, Nguyễn Văn Đ2, Lê Hoài N1, Phạm Hồng Q, Nguyễn Văn L1 (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 19/02/2023, Lâm Tấn T3 được ông Tạ Văn Đ1 thuê điều khiển xe ô tô tải biển số 65H - 013.42 đi cùng Nguyễn Văn Đ2 giao hàng, đi hướng từ cửa khẩu quốc tế T7 đến thành phố H. Khi đi một đoạn, thấy Nguyễn Thành V đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Future màu đen (không rõ biển số) chở Trần Thị Diệu A, chạy phía trước xe ô tô tải, T3 bấm còi xin nhường đường nhưng V giật mình quay lại chửi thô tục. T3 và V dừng xe lại cự cãi nhau,

được mọi người khuyên ngăn, tất cả bỏ đi. V gọi điện thoại cho Trần Quang H nói V bị T3 và Đ2 đánh nhằm mục đích để H cùng V chặn đánh T3 và Đ2 trả thù, thì H nói “Em đang gom tiền trên Thường Phước 1, không có thời gian đâu”, V tắt cuộc gọi. Sau đó, H gọi cho Nguyễn Thanh S thông báo V bị đánh. S kêu Trần Văn L điều khiển xe Exciter (không rõ biển số) chở S ra vòng xoay, L đồng ý.

Lúc đó, Nguyễn Thành V tiếp tục điều khiển xe chở Diệu A xuống vòng xoay thị trấn T thuộc khóm T, thị trấn T, huyện H, dừng xe trước cửa hàng Điện Máy X, thì Nguyễn Thanh S và Trần Văn L đến. Khi Lâm Tấn T3 điều khiển xe ô tô tải đến, V nhặt cục đá (loại đá bê tông trộn dĩnh xi măng) ven đường ném vào đầu xe tải 01 cái trúng vào ốp nhựa đèn tín hiệu phía trước bên trái xe ô tô tải bị bể. S lấy 01 cây giũa ba khúc bằng kim loại, loại bấm, dài khoảng 50cm, cán tròn màu đen, thân tròn màu đen trong túi đeo chéo mà S mang trên người đưa cho V. Đ2 lấy một cây cưa sắt và 01 ống tuýp sắt dài khoảng 50 cm cùng với T3 xuống kiểm tra xe. Thấy Đ2 cầm hung khí nên L và S kéo V đến trước tiệm T8 đợi H. L nhặt 01 cây tuýp sắt dạng ống trụ tròn, có màu ngả vàng, dài khoảng 60cm làm hung khí. V đưa lại giũa ba khúc cho S. Lúc này, V gọi điện thoại cho H thì H điều khiển xe mô tô loại Future đến, mang theo 02 con dao tự chế bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau, dài khoảng 70cm, cán dao đẹp, lưỡi dao thẳng, phần đầu lưỡi dao cong lên trên. H đưa cho V 01 con dao, còn 01 con dao H sử dụng. S cầm 01 khẩu súng bắn đạn cao su màu đen cùng đuổi đánh T3 và Đ2.

Khi T3 chạy về hướng khu đất trống đối diện cửa hàng B2, bị S cầm súng đạn cao su bắn trúng cánh tay trái và lưng. V truy đuổi theo T3 không kịp nên quay lại vị trí xe tải. Đ2 chạy lên cabin xe tải, S dùng súng bắn trúng kính phía trước xe tải và trúng lưng Đ2. H, S, V và L vây xung quanh cabin xe tải. L cầm cây tuýp sắt thật mạnh làm nứt kính phía bên trái cabin và H cầm dao chém nhiều cái vào kính cửa này làm kính bể hoàn toàn và chém trúng vào bình chữa cháy treo phía sau ghế tài xế làm bình bị bể.

V, H, S, L bỏ đi đến phía trước tiệm T8 nhưng xe mô tô của L dừng phía trước Điện Máy X nên cùng quay lại, thấy T3 và Đ2 nên cả nhóm tiếp tục đuổi đánh. Đ2 chạy thoát, còn T3 bị V, H, S và L bao vây tại khu vực phía trước cửa hàng B2. Tự bỏ chạy thì bị một người trong nhóm của V cầm dao bằng tay phải chém 01 cái từ trên xuống trúng cẳng tay trái gây thương tích, được người dân đưa đến Bệnh viện T9 điều trị và trình báo Công an thị trấn T. Xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an thị trấn T chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Thành V đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 20/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định truy nã, đến ngày 08/10/2023 Nguyễn Thành V ra đầu thú.

Ngày 27/02/2023, Lâm Tấn T3, Nguyễn Văn Đ2 và ông Tạ Văn Đ1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người gây thương tích đối cho T3, Đ1 và làm hư hỏng tài sản.

Ngày 10/5/2023, Nguyễn Văn Đ2 tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 cây dao chiều dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm; 01 viên đá bê tông tròn, nặng 100 gram, không rõ hình dạng; 01 viên đá bê tông tròn, có dính phần gạch trắng, nặng 500 gram, không rõ hình dạng; do Công an thị trấn T thu giữ tại hiện trường.

+ 01 cây cưa bằng kim loại có chiều dài 41,5cm, bề rộng lưỡi 8,5cm; 01 tuýp sắt bằng kim loại màu đen, loại tuýp tròn, chiều dài 43,2 cm; 01 sợi dây thắt lưng bằng da, có đầu bằng kim loại, chiều dài 108cm; là hung khí, đồ vật của Lâm Tấn T3, Nguyễn Văn Đ2 dùng để chống trả khi bị nhóm của Nguyễn Thành V tấn công, không sử dụng để gây thương tích.

+ 01 file video tên VIDEO CỬA HÀNG ĐIỆN MÁY XANH, được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, nhãn hiệu MAXELL, trên mặt đĩa có chữ ký, ghi họ tên của ông Nguyễn Văn B1, Lê Trọng T4, Lê Văn T5 và Võ Minh H2; 01 file video tên VIDEO BÁCH HÓA XANH, được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, nhãn hiệu MAXELL, trên mặt đĩa có chữ ký, ghi họ tên của ông Nguyễn Văn B1, Lê Trọng T4, Lê Văn T5 và Trần Minh T6.

Đối với các các hung khí do Nguyễn Thành V, Trần Quang H, Trần Văn L và Nguyễn Thanh S sử dụng gồm: 01 cây tuýp sắt dạng ống trụ tròn, có màu ngả vàng, dài khoảng 60cm, có một đầu bị dẹp; 01 cây giũ ba khúc bằng kim loại, loại bấm, dài khoảng 50cm, cán tròn màu đen, thân tròn màu đen; 01 túi đeo chéo, màu đen; 01 súng bắn đạn cao su, màu đen, dài khoảng 15cm; 02 cây dao tự chế bằng kim loại, có đặc điểm tương tự nhau, dài khoảng 70cm, cán dao đẹp, lưỡi dao thẳng, phần đầu lưỡi dao cong lên trên, có vỏ dao bên ngoài; Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm nhưng không tìm được.

Kết luận định giá tài sản số 05/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

Các hư hỏng của xe ô tô tải biển số 65H-013.42: 01 kính chắn gió trước có kích thước 197cm x 75cm, bị rạn nứt 02 vị trí, 01 vết nứt phía trước ghế tài xế có kích thước 4cm x 3,4cm và 01 vết nứt phía trước ghế phụ có kích thước 6,5cm x 4cm, trị giá: 4.800.000 đồng; 01 kính cửa lên xuống bên trái tài xế, kích thước 94cm x 72cm bị vỡ hoàn toàn, trị giá: 1.800.000 đồng; Tay nắm má cabin bên trái bị móp và trầy xước kích thước 2,5cm x 1,5cm, trị giá: 800.000 đồng; Ốp nhựa

đèn tín hiệu phía trước, bên trái bị bể một phần góc phía trên, kích thước 5cm x 3,6cm, trị giá: 650.000 đồng; 01 bình chữa cháy, nhãn hiệu Fire S, loại 1000ml, bị thủng phần thân bình, trị giá: 800.000 đồng. Tổng cộng: 8.850.000 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TgT ngày 14/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận Lâm Tấn T3: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

Kết luận giám định số 1137/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Tập dữ liệu video ký hiệu A2 gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh. Không giám định đối với tập dữ liệu video ký hiệu A1 do sử dụng thiết bị quay lại đoạn video.

Quá trình điều tra, Trần Quang H thừa nhận sau khi V gọi thông báo bị đánh thì H gọi cho S biết và kêu S đến nhằm mục đích cùng với V đánh T3 và Đ2; mang đến 02 con (dao tự chế bằng kim loại, H sử dụng 01 con dao, còn 01 con dao không biết do ai sử dụng; không thừa nhận trực tiếp cầm dao chém vào xe ô tô tải, mà do V, L, S cầm hung khí đập, chém vào xe ô tô tải. Nguyễn Thanh S không thừa nhận sử dụng súng bắn đạn cao su màu đen để làm hư hỏng xe ô tô tải. Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/10/2023, ông Trần Văn C2 (cha ruột H) cùng S, L thống nhất bồi thường cho bị hại Lâm Tấn T3 và Tạ Văn Đ1 chi phí sửa chữa xe ô tô tải biển số 65H-013.42, tiền thuê xe khác sử dụng từ ngày 19 đến 28/02/2023 và bồi thường chi phí điều trị thương tích của anh T3 với tổng số tiền là 80.000.000 đồng, đã bồi thường xong.

Ngày 03 và 04/10/2023, bị hại Lâm Tấn T3 và Tạ Văn Đ1 làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án, xin bãi nại trách nhiệm hình sự đối với V, H, S và L. Ngày 18/10/2023 Cơ quan điều tra đã tách vụ án, ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can về tội cố ý gây thương tích đối với V, H, S và L, đề nghị Công an huyện xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKSHN, ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội cố ý làm hư hỏng tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt các bị cáo Nguyễn Thành V từ 09 đến 12 tháng tù, Trần Quang H từ 08 đến 09 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh S từ 07 đến 08 tháng tù, Trần Văn L từ 06 đến 07 tháng tù. Về dân sự, đã giải quyết xong nên không đề cập đến; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây dao, 02 viên đá bê tông; Trả

lại Lâm Tấn T3 cây cưa, ống tuýp, dây thắt lưng; Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận; lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận tội phạm và đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ; Theo đề nghị của Kiểm sát viên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án; Các bị cáo không có ý kiến; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình tương tự nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[4] Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cùng nhau thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng xe ô tô tải biển số 65H-013.42 do bị hại Lâm Tấn T3 đang quản lý, trị giá 8.850.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[5] Điều 178 của BLHS, quy định: “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm...”

[6] Khoản 1 Điều 17 của BLHS, quy định: “Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.”

[7] Các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công cụ thể, trong đó bị cáo V là người khởi xướng gọi điện thoại cho H, H gọi điện cho S và mang theo hung khí, S nhờ L chở, các bị cáo đều thừa nhận cùng nhau thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản với vai trò vừa là người thực hành vừa là người giúp sức về cả vật chất lẫn tinh thần. Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 58 BLHS.

[8] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[10] Các bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật tôn trọng, bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

[11] Về nhân thân: Bị cáo V từng có 02 tiền án, bị cáo H từng có 01 tiền sự.

[12] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Việt, H có tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[13] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (Trong đó, ông C2 là cha bị cáo H đứng ra bồi thường trước, chưa có yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền bồi thường.); tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại làm đơn bãi nại trách nhiệm hình sự nên cùng được giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo S và L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cùng được giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V đầu thú, bị cáo H có người thân được phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng, có ông ngoại là Thương binh hạng 4/4, nên cũng được xem xét giảm nhẹ thêm theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[14] Các bị cáo S và L có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[15] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[16] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[18] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[19] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập là phù hợp nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành V phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2023.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang H phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2023.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

5. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm; 01 (một) viên đá bê tông tròn, 100gram, không rõ hình dạng; 01 (một) viên đá bê tông tròn, có dính phần gạch trắng, có trọng lượng 500gram, không rõ hình dạng, đã qua sử dụng.

5.2. Trả lại bị hại Lâm Tấn T3: 01 (một) cây cưa bằng kim loại có chiều dài 41,5cm, bề rộng lưỡi 8,5cm; 01 (một) ống tuýp bằng kim loại màu đen, loại ống tuýp tròn, chiều dài 43,2cm; 01 (một) sợi dây thắt lưng bằng da, có đầu bằng kim loại, chiều dài 108cm, đã qua sử dụng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2023.

5.3. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD, nhãn hiệu MAXELL, trên mặt đĩa có chữ ký, ghi họ tên của ông Nguyễn Văn B1, Lê Trọng T4, Lê Văn T5 và Võ Minh H2; 01 đĩa DVD, nhãn hiệu MAXELL, trên mặt đĩa có chữ ký, ghi họ tên của ông Nguyễn Văn B1, Lê Trọng T4, Lê Văn T5 và Trần Minh T6, được niêm phong trong phong bì màu trắng, dán kín, niêm phong, đóng hình dấu tròn màu đỏ của “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP” và có các chữ ký ghi họ tên” Lê Hoàng D và Phạm Quốc A1.

6. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành V, Trần Quang H, Nguyễn Thanh S, Trần Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 01 năm 2024). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

Nguyễn Nông Phú